

Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 17/2026/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hoàng Thị Y, sinh ngày 13/7/1997; Địa chỉ thường trú: thôn X, xã B, tỉnh Tuyên Quang; Nơi tạm trú: Tòa A, 116 Ktx1, SEVT, phường V, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nông Văn S, sinh ngày 20/11/1996; Địa chỉ: thôn X, xã B, tỉnh Tuyên Quang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị Y và anh Nông Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2019 tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là xã B, tỉnh Tuyên Quang)

Quá trình chung sống vợ chồng, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên được một thời gian ngắn thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau.

Nay, chị Hoàng Thị Y và anh Nông Văn S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bên đương sự tự nguyện ly hôn, căn cứ theo Điều 55 Luật nhân và đình cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hoàng Thị Y và anh Nông Văn S.

[2]. Về con chung: chị Hoàng Thị Y và anh Nông Văn S xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nông Anh T, sinh ngày 04/04/2020. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị Y và anh Nông Văn S thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Tạ Nông Anh T, sinh ngày 04/04/2020 cho anh Nông Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các đương sự không yêu cầu các bên cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn các đương sự được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: anh Nông Văn S tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị Y và anh Nông Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Hoàng Thị Y và anh Nông Văn S có 01 con chung là cháu Nông Anh T, sinh ngày 04/04/2020.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị Y và anh Nông Văn S khi ly hôn: Giao con chung là cháu Nông Anh T, sinh ngày 04/04/2020 cho anh Nông Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn các đương sự được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: anh Nông Văn S tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được chuyển từ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo lai thu tiền số 0001124 ngày 23/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 2 - Thái Nguyên;
- UBND xã (phường) Bằng Hành, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiêu